CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
ĐỘC LẬP – TỰ DO – HẠNH PHÚC

Số: 01/ĐĂKFARM/2023

CÔNG TY TNHH NÔNG SẢN ĐĂKFARM

Địa chỉ: 91 Nguyễn Cư Trinh, Phường Tự An, TP. Buôn Ma Thuột, Tỉnh Đắk Lắk, Việt Nam

BẢN TỰ CÔNG BỐ

Sản phẩm: SẦU RIÊNG SẤY THĂNG HOA

Sản xuất tại: CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ THỰC PHẨM SKY

Địa chỉ: Thửa đất số 117, Kim Phát, Xã Bình Thạnh, Huyện Đức Trọng, Tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam

Tỉnh Đắk Lắk, ngày 03 tháng 05 năm 2023

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

(Ký tên, đóng dấu)

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN NÔNG SẢN ĐĂKFARM

MAI PHAN THỊ ÁNH HỒNG

Scanned with ACE Scanner

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN NÔNG SẢN ĐĂKFARM

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 01/ĐĂKFARM/2023

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm:

Tổ chức, cá nhân: **CÔNG TY TNHH NÔNG SẢN ĐĂKFARM**

Địa chỉ: 91 Nguyễn Cư Trinh, Phường Tự An, TP. Buôn Ma Thuột, Tỉnh Đắk Lắk, Việt Nam.

Số điện thoại: 0906859159

Mã số doanh nghiệp: 6001752010

II. Thông tin sản phẩm:

1. Tên sản phẩm: SẦU RIÊNG SẤY THĂNG HOA

2. Thành phần: 100% Cơm sầu riêng

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm:

- Thời hạn sử dụng: 12 tháng kể từ ngày sản xuất.

4. Chất liệu bao bì và quy cách đóng gói:

- Bao bì: Sản phẩm được đựng trực tiếp trong bao bì (PP, PE, PA). Bao bì sạch đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm.
- Khối lượng tịnh: 50 g, 100 g, 150 g, 200 g, 300 g, 500 g hoặc khối lượng khác thay đổi theo yêu cầu của khách hàng và được ghi rõ trên bao bì.

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm (trường hợp thuê cơ sở sản xuất):

- Xuất xứ: Việt Nam

+ Sản xuất tại: **CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ THỰC PHẨM SKY**

+ Địa chỉ: Thửa đất số 117, Kim Phát, Xã Bình Thạnh, Huyện Đức Trọng, Tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam

+ Giấy chứng nhận ISO 22000:2018 số: VQ.02.195. Ngày Cấp/Nơi cấp: Cấp ngày 12/01/2023, do Công Ty Cổ Phần Tiêu Chuẩn Chất Lượng VinaQuality cấp.

III. Mẫu nhãn sản phẩm: Mẫu nhãn dự thảo đính kèm.

Scanned with ACE Scanner

Yêu cầu về an toàn thực phẩm:

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- QCVN 8-1:2011/BYT, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm
- QCVN 8-2:2011/BYT, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm.
- Quyết định 46/2007/QĐ-BYT, quy định giới hạn tối đa ô nhiễm sinh học và hóa học trong thực phẩm
- Bản tiêu chuẩn cơ sở (Đính kèm).

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Tỉnh Đắk Lắk, ngày 03 tháng 05 năm 2023

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

(Ký tên, đóng dấu)

M.S.D.N: 6001752010 C.T.T.N.H.H
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN NÔNG SẢN ĐẮKFARM
TP. BUÔN MA THUỘT - T. ĐẮK LẮK

MAI PHAN THỊ ÁNH HỒNG

Scanned with ACE Scanner

DỰ THẢO NỘI DUNG GHI NHÃN

Tên sản phẩm: SẦU RIÊNG SẤY THĂNG HOA

Thành phần: 100% Cơm sầu riêng

Ingredients: 100% Fresh durian

Hướng dẫn sử dụng: Ăn liền khi mở túi, đóng kín túi sau khi sử dụng.

Instruction: Opening polybag and enjoy it. Close polybag to store it for the next time.

Hướng dẫn bảo quản: Bảo quản nơi khô ráo và thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp.

Storage: Store in a cold, dry place, avoid direct sunlight.

Thông tin cảnh báo: Không dùng khi hết hạn hoặc sản phẩm bị biến màu, có mùi vị lạ.

Warning: Do not use if the product got mouldy or had strange smell.

NSX/*MFG*: .....

HSD/*EXP*: .....

Khối lượng tịnh/*Net weight***:** .....

Tự công bố số/*Declared No.*: 01/ĐĂKFARM/2023

Chịu trách nhiệm bởi: CÔNG TY TNHH NÔNG SẢN ĐĂKFARM

Responsible by: DAKFARM AGRICULTURAL PRODUCTS COMPANY LIMITED

Địa chỉ: 91 Nguyễn Cư Trinh, Phường Tự An, TP. Buôn Ma Thuột, Tỉnh Đắk Lắk, Việt Nam

Address: 91 Nguyen Cu Trinh, Tu An Ward, Buon Ma Thuot City, Dak Lak Province, Vietnam

Điện thoại/*Phone*: 0906.859.159 - 0976.497.528

Sản xuất tại: CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ THỰC PHẨM SKY

Produced at: SKY FOOD SERVICE TRADING MANUFACTURING COMPANY LIMITED

Địa chỉ: Thửa đất số 117, Kim Phát, Xã Bình Thạnh, Huyện Đức Trọng, Tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam

Address: Plot No. 117, Kim Phat, Binh Thanh Commune, Duc Trong District, Lam Dong Province, Vietnam

Xuất xứ: Việt Nam/ Made in Vietnam

Cam kết nội dung tiếng nước ngoài tương đương tiếng Việt.

Scanned with ACE Scanner

TIÊU CHUẨN CƠ SỞ

(Đính kèm hồ sơ tự công bố số: 01/ĐĂKFARM/2023)

Áp dụng cho sản phẩm: **SẦU RIÊNG SẤY THĂNG HOA**

Chịu trách nhiệm bởi: **CÔNG TY TNHH NÔNG SẢN ĐĂKFARM**

Địa chỉ: 91 Nguyễn Cư Trinh, Phường Tự An, TP. Buôn Ma Thuột, Tỉnh Đắk Lắk, Việt Nam

Sản xuất tại: **CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ THỰC PHẨM SKY**

Địa chỉ: Thửa đất số 117, Kim Phát, Xã Bình Thạnh, Huyện Đức Trọng, Tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam

Đạt chứng nhận ISO 22000:2018 số: VQ.02.195, có hiệu lực đến ngày ngày 11/01/2026, do Công Ty Cổ Phần Tiêu Chuẩn Chất Lượng VinaQuality cấp.

1. Chỉ tiêu vi sinh vật

- Tiêu chuẩn cơ sở: Tham khảo Quyết định 46/2007/QĐ-BYT, quy định giới hạn tối đa ô nhiễm sinh học và hóa học trong thực phẩm

STT	TÊN CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ TÍNH	MỨC TỐI ĐA
1	Tổng số vi sinh vật hiếu khí	CFU/g	10^4
2	*Coliforms*	CFU/g	10
3	*E. coli*	CFU/g	Không có
4	*Clostridium perfringens*	CFU/g	10
5	*Bacillus cereus*	CFU/g	10^2
6	Tổng số bào tử nấm men, nấm mốc	CFU/g	10^2

2. Chỉ tiêu kim loại nặng

- QCVN 8-2:2011/BYT, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm.

STT	TÊN CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ TÍNH	MỨC TỐI ĐA
1	Hàm lượng Asen (As)	mg/kg	1,0
2	Hàm lượng Chì (Pb)	mg/kg	2,0

Scanned with ACE Scanner

Chỉ tiêu độc tố vi nấm

- QCVN 8-1:2011/BYT, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm

STT	TÊN CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ TÍNH	MỨC TỐI ĐA
1	Hàm lượng Aflatoxin tổng	µg/kg	4
2	Hàm lượng Aflatoxin B1	µg/kg	2

Tỉnh Đắk Lắk, ngày 03 tháng 05 năm 2023

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

(Ký tên, đóng dấu)

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN NÔNG SẢN ĐẮKFARM

MAI PHAN THỊ ÁNH HỒNG

Scanned with ACE Scanner

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Mã số/ *Ref. No:* TSL4230400022-1

1. **Tên khách hàng**/ *Client's Name* : **CÔNG TY TNHH NÔNG SẢN ĐẮKFARM**
2. **Địa chỉ**/ *Client's Address* : 91 Nguyễn Cư Trinh, Phường Tự An, Thành Phố Buôn Ma Thuột, Tỉnh Đắk Lắk
3. **Ngày nhận mẫu**/ *Date sample(s) received* : 22/03/2023
4. **Ngày phân tích mẫu**/ *Date of Performance of Test* : 22/03/2023
5. **Ngày trả kết quả**/ *Date of Issue* : 27/03/2023
6. **Thông tin mẫu**/ *Name of Sample* : **SẦU RIÊNG SẤY THĂNG HOA**
7. **Mô tả mẫu**/ *Sample Description* : Đóng trong hộp kín
8. **Ghi chú**/ *Note* :
9. **Bảng kết quả**/ *Results Table* :

1. Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử nhận được từ khách hàng, tên mẫu theo khách hàng gửi / *Testing results in this test report are valid only for the sample(s) as received, sample's name as indicated of client.*
2. Báo cáo này không được sao chép một cách không đầy đủ hoặc không có sự chấp thuận của TSL./ *This report will not be reproduced except in full, without approval of TSL.*

Scanned with ACE Scanner

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Mã số/ Ref. No: TSL4230400022-1

STT/ No.		Chỉ Tiêu Thử Nghiệm/ Testing Analysis(s)	Kết Quả/ Result (s)	Đơn Vị/ Unit	GHPH/ LOD	Phương Pháp Thử/ Test Method
1	LS	Cadimi (Cd) (*) / Cadmium (Cd) (*)	Không phát hiện/ Not Detected	mg/kg	0.003	TS-KT-QP-27:2021
2	LS	Chì (Pb) (*) / Lead (Pb) (*)	Không phát hiện/ Not Detected	mg/kg	0.003	TS-KT-QP-27:2021
3	LS	Tổng số vi sinh vật hiếu khí (*) / Total aerobic microorganisms (*)	$2.3x10^2$	CFU/g	-	TCVN 4884-1:2015 (ISO 4833-1:2013)
4	LS	Escherichia coli (*) / Escherichia coli (*)	Không phát hiện/ Not Detected	CFU/g	10	TCVN 7924-2:2008 (ISO 16649-2:2001)
5	LS	Bacillus cereus (*) / Bacillus cereus (*)	Không phát hiện/ Not Detected	CFU/g	10	AOAC 980.31
6	LS	Clostridium perfringens (*) / Clostridium perfringens (*)	Không phát hiện/ Not Detected	CFU/g	10	TCVN 4991:2005 (ISO 7937:2004)
7	LS	Coliforms (*) / Coliforms (*)	Không phát hiện/ Not Detected	CFU/g	10	TCVN 6848:2007 (ISO 4832:2007)
8	LS	Tổng số bào tử nấm men nấm mốc / Total spores of yeasts and moulds	Không phát hiện/ Not Detected	CFU/g	10	Ref. TCVN 8275-1:2010 (ISO 21527-1:2008)
9	LS	Aflatoxin B_1 (*) / Aflatoxin B_1 (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/kg	0.15	TS-KT-SK-38:2019 (Ref. TCVN 10638:2014)
10	LS	Aflatoxin (tổng B_1,B_2,G_1,G_2) (*) / Aflatoxin (sum of B_1,B_2,G_1,G_2) (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/kg	0.15	TS-KT-SK-38:2019 (Ref. TCVN 10638:2014)

Chú thích/ *Remarks*:

1.(*): Chỉ tiêu thuộc phạm vi công nhận ISO/IEC 17025:2017/ (*): Items are currently within the ISO/IEC 17025:2017 accreditation scope.

2.(**): Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ./ (**): Items are tested by subcontractor.

3.LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp./ Limited of detection.

4.LS,LH,LC: Ký hiệu mã chi nhánh/ Branch code: LS – CN HCM, LH – CN Hà Nội, LC – CN Cà Mau.

PHỤ TRÁCH CHẤT LƯỢNG
QUALITY MANAGER

NGUYỄN THỊ CẨM TUYÊN

GIÁM ĐỐC
DIRECTOR

M.S.D.N: 0314212815 - C.T.T.N.H.H - CÔNG TY TNHH KHOA HỌC TSL - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

HUỲNH TẤN CƯỜNG

1. Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử nhận được từ khách hàng, tên mẫu theo khách hàng gửi / *Testing results in this test report are valid only for the sample(s) as received, sample's name as indicated of client.*
2. Báo cáo này không được sao chép một cách không đầy đủ hoặc không có sự chấp thuận của TSL./ *This report will not be reproducted except in full, without approval of TSL.*

Scanned with ACE Scanner

Công ty TNHH Khoa Học và Công Nghệ SÀI GÒN
TRUNG TÂM PHÂN TÍCH KỸ THUẬT CAO SÀI GÒN
Phân tích kiểm tra chất lượng hàng hóa, nông thủy sản, thực phẩm, môi trường
Địa chỉ : 743/32 Hồng Bàng, F6, Q6, TP.HCM. MST: 0313500385
ĐT : 39600708, 39600709, Fax : 39600067

BN: 230508-012/TTSG

Mã số mẫu / *Sample ID*: **2305121**

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM
Analytical Results

VILAS 943

Tên mẫu/ *Sample name*: **SẦU RIÊNG SẤY THĂNG HOA - FREEZE DRIED DURIAN**
Khách hàng/ *Client* : **CÔNG TY TNHH NÔNG SẢN ĐĂKFARM**
Địa chỉ /*Address* : **91 Nguyễn Cư Trinh, Phường Tự An, Thành phố Buôn Ma Thuột, Tỉnh Đắk Lắk, Việt Nam**
Mô tả mẫu /*Sample description*: **Mẫu thực phẩm đựng trong hộp kín**
Nền mẫu /*Matrix* : **SẦU RIÊNG SẤY THĂNG HOA - FREEZE DRIED DURIAN**
Số lượng mẫu/ *Number of sample*: **01**
Ngày nhận mẫu/*Date of sample received* : **08/05/2023**
Ngày hẹn trả kết quả/ *Date of results delivery*: **11/05/2023**

Mã số mẫu/ *Sample ID*	Chỉ tiêu phân tích/ *Parameters*	Kết quả/ *Result*	LOD	Đơn vị/ *Unit*	Phương pháp/ *Test method*
2305121	Kali (K) (*)	7906	-	mg/kg	Ref. AOAC 2015.01
	Vitamine D	KPH	0.05	mg/kg	EN 12821 - 2009

Ghi chú/Note :
- Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu thử đã được mã hóa như trên /The *results only valid for the sample encoded as above*
- Không được trích sao một phần kết quả phân tích nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của công ty / *The results shall not be reproduced except in full , without the writen approval of the director*
- (*) Phương pháp được Vilas công nhận / *The method is accredited by Bureau of Accreditation (VILAS)*
- (a) Kết quả do nhà thầu phụ thực hiện / *The parametters tested by subcontractor*
- (b) Phòng thử nghiệm được chỉ định bởi Bộ Y Tế / *Lab approved by Ministry of Health*
- LOD: Giới hạn phát hiện / *Limit of detection.* KPH : Không phát hiện / *Not detected*

Phòng thí nghiệm
Staff of laboratory

Phạm Thị Kim Cúc

Giám Đốc
Director

CÔNG TY TNHH KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ SÀI GÒN

TS. Phạm Kim Phương

Scanned with ACE Scanner

Công ty TNHH Khoa Học và Công Nghệ SÀI GÒN
TRUNG TÂM PHÂN TÍCH KỸ THUẬT CAO SÀI GÒN
Phân tích kiểm tra chất lượng hàng hóa, nông thủy sản, thực phẩm, môi trường
Địa chỉ : 743/32 Hồng Bàng, F6, Q6, TP.HCM. MST: 0313500385
ĐT : 39600708, 39600709, Fax : 39600067

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM
Analytical Results

VILAS 943

BN: 230508-012/TTSG
Mã số mẫu / *Sample ID*: **2305121**

Tên mẫu/ *Sample name* : **SẦU RIÊNG SẤY THĂNG HOA - FREEZE DRIED DURIAN**
Khách hàng/ *Client* : **CÔNG TY TNHH NÔNG SẢN ĐĂKFARM**
Địa chỉ /*Address* : **91 Nguyễn Cư Trinh, Phường Tự An, Thành phố Buôn Ma Thuột, Tỉnh Đắk Lắk, Việt Nam**

Mô tả mẫu /*Sample description*: **Mẫu thực phẩm đựng trong hộp kín**
Nền mẫu /*Matrix* : **SẦU RIÊNG SẤY THĂNG HOA - FREEZE DRIED DURIAN**
Số lượng mẫu/ *Number of sample*: **01**
Ngày nhận mẫu/*Date of sample received* : **08/05/2023**
Ngày hẹn trả kết quả/ *Date of results delivery*: **11/05/2023**

Mã số mẫu/ *Sample ID*	Chỉ tiêu phân tích/ *Parameters*	Kết quả/ *Result*	LOD	Đơn vị/ *Unit*	Phương pháp/ *Test method*
2305121	Protein (*)(b) (N x 6.25)	1.80	-	g/30g	AOAC 991.20
	Béo tổng (*)(b)	2.40	-	g/30g	Ref. AOAC 996.06
	Đường tổng (*)(b)	16.0	-	g/30g	Ref. EC 152:2009
	Carbohydrate (*)(b)	25.0	-	g/30g	SG.NB.HD.TN.021
	Xơ tiêu hóa (*)	1.80	-	g/30g	AOAC 991.43
	Năng lượng (*)(b)	125	-	Kcal/30g	Calculated value (FAO, Food & Nutrition, P 77, 2003)
	Béo bão hòa	1.2	-	g/30g	Ref. AOAC 996.06
	Calcium (Ca) (*)	KPH	5.0	mg/kg	Ref. AOAC 2015.01
	Sắt (Fe) (*)	10.0	-	mg/30g	Ref. AOAC 2015.01

Scanned with ACE Scanner

Công ty TNHH Khoa Học và Công Nghệ SÀI GÒN
TRUNG TÂM PHÂN TÍCH KỸ THUẬT CAO SÀI GÒN
Phân tích kiểm tra chất lượng hàng hóa, nông thủy sản, thực phẩm, môi trường
Địa chỉ : 743/32 Hồng Bàng, F6, Q6, TP.HCM. MST: 0313500385
ĐT : 39600708, 39600709, Fax : 39600067

BN: 230508-012/TTSG
Mã số mẫu / *Sample ID*: **2305121**

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM
Analytical Results

NUTRITION FACTS

Serving Per Container
Portion 30 g

Amount Per Serving
Calories **125**

		% Daily Value *
Total Fat	2.4 g	3 %
Saturated Fat	1.2 g	**6 %**
Total carbohydrate	25.0 g	9 %
Dietary Fiber	1.80 g	6 %
Total sugar	16.0 g	
Protein	1.8 g	4 %
Calcium	0 mg	0 %
Iron	10.0 mg	0 %

* The % Daily Values (DV) tells you how much a nutrient in a serving of food contributes to a daily diet 2,000 calories a day is used for general nutrition advice.

Scanned with ACE Scanner

Công ty TNHH Khoa Học và Công Nghệ SÀI GÒN
TRUNG TÂM PHÂN TÍCH KỸ THUẬT CAO SÀI GÒN
Phân tích kiểm tra chất lượng hàng hóa, nông thủy sản, thực phẩm, môi trường
Địa chỉ : 743/32 Hồng Bàng, F6, Q6, TP.HCM. MST: 0313500385
ĐT : 39600708, 39600709, Fax : 39600067

BN: 230508-012/TTSG

Mã số mẫu / *Sample ID*: **2305121**

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM
Analytical Results

Ghi chú/Note :
- Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu thử đã được mã hóa như trên /*The results only valid for the sample encoded as above*
- Không được trích sao một phần kết quả phân tích nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của công ty / *The results shall not be reproduced except in full , without the written approval of the director*
- (*) Phương pháp được Vilas công nhận / *The method is accredited by Bureau of Accreditation (VILAS)*
- (a) Kết quả do nhà thầu phụ thực hiện / *The parametters tested by subcontractor*
- (b) Phòng thử nghiệm được chỉ định bởi Bộ Y Tế / *Lab approved by Ministry of Health*
- LOD: Giới hạn phát hiện / *Limit of detection.* KPH : Không phát hiện / *Not detected*

Phòng thí nghiệm
Staff of laboratory

Phạm Thị Kim Cúc

Giám Đốc
Director

CÔNG TY TNHH KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ SÀI GÒN

TS. Phạm Kim Phương

Scanned with ACE Scanner